**TUẦN 29: TIẾNG VIỆT**

**NGHE-VIẾT: BUỔI TRƯA HÈ**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu). Qua bài chính tả, củng cố cách trình bày bài thơ 4 chữ.

- Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống.

**- Năng lực chung:** Biết cùng các bạn thảo luận nhóm; hợp tác tìm hiểu bài.

- **Năng lực dặc thù:** Có ý thức thẩm mĩ khi trình bày văn bản.

**- Phẩm chất:** Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

 **1. Giáo viên:** Máy tính, ti vi.

 **2. Học sinh:** SGK, bảng con, Vở *Luyện viết* 2, tập hai.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **KHỞI ĐỘNG** |
| - GV giới thiệu bài học: *Bài học ngày hôm nay chúng ta sẽ cùng:* Nghe, viết chính xác bài thơ Buổi trưa hè (3 khổ thơ đầu; Làm đúng bài tập lựa chọn điền chữ r, d, gi; dấu hỏi hay dấu ngã; bài tập chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống; Biết viết chữ A viết hoa (kiểu 2) cỡ vừa và nhỏ. Biết viết câu ứng dụng (chữ A hoa kiểu 2): Ăn bát cơm dẻo, nhớ nẻo đường đi. Chúng ta cùng vào bài học.  | - HS lắng nghe. |
| **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |
| **Hoạt động 1: Nghe – viết****-** GV nêu yêu cầu: HS nghe, viết 3 khổ thơ đầu của bài thơ Buổi trưa hè. - GV đọc đoạn thơ. - GV mời 1 HS đọc lại đoạn thơ. - GV yêu cầu HS trả lời: *Đoạn thơ nói về nội dung gì?*- GV hướng dẫn thêm HS: Về hình thức hình thức, bài chính tả gồm 3 khổ thơ. Giữa 2 khổ có 1 dòng trống. Chữ đầu bài, đầu mỗi dòng viết hoa. Chữ đầu bài viết lùi vào 4 ô tính từ lề vở. Chữ đầu mỗi dòng viết lùi vào 4 ô. Cuối khổ thơ 2 có dấu ba chấm. - GV nhắc HS đọc thầm lại các dòng thơ, chú ý những từ ngữ mình dễ viết sai: *lim dim, nằm im, ngẫm nghĩ, chập chờ.* - GV yêu cầu HS gấp SGK, nghe GV đọc từng dòng, viết vào vở Luyện viết 2. - GV đọc lại bài một lần nữa cho HS soát lại.- GV yêu cầu HS tự chữa lỗi, gạch chân từ ngữ viết sai, viết lại bằng bút chì từ ngữ đúng. - GV đánh giá, chữa 5 -7 bài. Nhận xét bài về: nội dung, chữ viết, cách trình bày.  | - HS lắng nghe. - HS lắng nghe, đọc thầm theo. - HS đọc bài; các HS khác lắng nghe, đọc thầm theo.- HS trả lời: *Đoạn thơ nói về cảnh vật buổi trưa im lìm nhưng sự vật vẫn vận động vô cùng sinh động.*- HS lắng nghe, thực hiện. - HS luyện phát âm. - HS viết bài. - HS soát bài. - HS chữa bài.  |
| **LUYỆN TẬP – THỰC HÀNH** |
| **Hoạt động 2: Điền chữ r, d, gi; điền dấu hỏi chấm, dấu ngã**- GV chọn cho HS làm Bài tập 2a và nêu yêu cầu bài tập: *Chữ r, d, gi:* - GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.- GV mời một số HS trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS đọc lại khổ thơ đã điền chữ hoàn chỉnh.  | - HS đọc lại yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài vào vở. - HS lên bảng làm bài: *dịu, gió, rung, rơi*- HS đọc khổ thơ.  |
| **VẬN DỤNG** |
| **Hoạt động 3: Điền tiếng hợp với ô trống****a. Mục tiêu:** HS chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống. **b. Cách tiến hành:** - GV chọn cho HS làm Bài tập 3b và nêu yêu cầu bài tập: *Chọn tiếng trong ngoặc đơn phù hợp với ô trống:**(vỏ, võ)*C:\Users\HP\OneDrive\Desktop\Screenshot_13.png- GV yêu cầu HS làm bài vào vở Luyện viết 2. - GV viết nội dung lên bảng, mời 2 HS lên bảng làm bài.- GV mời một số HS trình bày kết quả.- GV yêu cầu HS đọc lại từ ngữ đã điền chữ hoàn chỉnh.  | - HS đọc yêu cầu câu hỏi. - HS làm bài vào vở. - HS lên bảng làm bài: *vỏ cam, múa võ, vỏ trứng, võ sĩ.* - HS đọc từ ngữ. - HS quan sát, lắng nghe.  |

*\*Điều chỉnh, bổ sung sau bài dạy:*

…………………………………………………………………………………….

…………………………………………………………………………………….

 ------------------------------------------------------------------------------